

Bản án số: 286/2024/DS - ST.
Ngày: 12/6/2024.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Ông Đặng Đình Tiến.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Thanh.

2. Ông Võ Thành Viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Cẩm Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 232/2024/TLST-DS, ngày 20/03/2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2024/QĐST-DS, ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng X.

Trụ sở chính: Đường NKKN, phường VTS, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật có bà NDTD – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền ông T.Đ.T.

(Giấy ủy quyền số 5309/2023/UQ-TGD ngày 28/12/2023).

(Ông T có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Đ.H.N.L, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Đường DQH, Phường A, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông L vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2024, nguyên đơn Ngân hàng X (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là T.Đ.T trình bày:

Ngày 02/06/2022, ông Đ.H.N.L có ký với Ngân hàng X (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.48%/ tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 98.951.000 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông L phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 79,964,000 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước.
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước.
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước.
- + Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ.
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ.
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/03/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 23.157.171 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 12/06/2024, ông L còn nợ số tiền 36.520.341 đồng bao gồm: (Nợ gốc: 23.157.171 đồng; Lãi quán hạn: 13.363.170 đồng).

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 23,157,171 đồng với lãi suất quá hạn là 3.723%/tháng ($2.48\% \times 150\%$) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông L, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông L vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng X kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn Ông Đ.H.N.L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Buộc Ông Đ.H.N.L phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/06/2024 là 36.520.341 đồng trong đó: Nợ gốc: 23.157.171 đồng; Lãi quá hạn: 13.363.170 đồng

2. Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 13/06/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Theo kết quả trả lời xác minh nơi cư trú của công an Phường A, quận Gò Vấp đối với ông Đ.H.N.L có nội dung: Ông L không còn cư ngụ tại địa chỉ số Đường DQH, Phường A, quận Gò Vấp, từ tháng 12/2023 không rõ nơi đến. Thời gian cư ngụ từ tháng 6/2022 đến tháng 12/2023.

Do đó, Tòa án xác định địa chỉ Đường DQH, Phường A, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi cư trú cuối cùng của ông L, ông L chuyển đi nhưng không cung cấp địa chỉ nơi chuyển đến thuộc trường hợp cố tình dấu địa chỉ cư trú, do đó Tòa án niêm yết Giấy triệu tập ông L tại địa chỉ nêu trên để ông L đến Tòa án ghi lời khai, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp:

- Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các Điều 70 và 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Đ.H.N.L phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng là

36.520.341 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng khởi kiện ông Đ.H.N.L về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Ông L có cư trú tại quận Gò Vấp. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về người tham gia tố tụng:

Bị đơn ông L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

Căn cứ lời trình bày của đại diện nguyên đơn: “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 02/6/2022 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân Ngân hàng X có hiệu lực từ ngày 29/11/2019” giữa ông Đ.H.N.L với Ngân hàng có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện từ ngày 02/6/2022 ông L có sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng để thanh toán tiền.

Xét về hình thức và nội dung của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 02/6/2022 và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân giữa ông Đ.H.N.L với Ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận thấy cả hai đều được lập bằng văn bản, các bên tham gia giao kết hoàn toàn tự nguyện, nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Tuy nhiên, ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể kể từ ngày 05/12/2022 ông L đã không thanh toán số tiền gốc và lãi phải trả. Như vậy ông L đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông L phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi là có cơ sở, phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp với quy định tại các Điều 280, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông L phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 36.520.341 đồng. Ngoài ra, đại diện nguyên đơn yêu cầu ông L còn phải thanh toán tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 13/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này là có cơ sở nên chấp nhận.

Chấp nhận toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm e khoản 1 Điều 192; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 280, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã sửa đổi, bổ sung năm 2014;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X đối với ông Đ.H.N.L:

Buộc ông Đ.H.N.L phải trả Ngân hàng X số tiền 36.520.341 (Ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi ngàn ba trăm bốn mươi một) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông L vẫn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 02/6/2022 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân Ngân có hiệu lực từ ngày 29/11/2019, kể từ ngày 13/6/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí:

Ông Đ.H.N.L phải chịu 1.826.017 (Một triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn không trăm mười bảy) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 791.590 (Bảy trăm chín mươi một nghìn năm trăm chín mươi) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012803 ngày 19/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; (01)
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp; (01)
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; (01)
- Các đương sự; (02)
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Tiến